

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÊ THU HƯỜNG

**Một số vấn đề pháp lý và thực tiễn về
trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố
nước ngoài
theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.**

Chuyên ngành : Luật Quốc tế
Mã số : 60 38 60

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - 2011

Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Trung Tín

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ ngày tháng năm 201....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	5
1.1. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	5
1.1.1. Định nghĩa bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	5
1.1.2. Định nghĩa trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	10
1.2. Đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	14
1.2.1. Chủ thể không cùng quốc tịch, nơi cư trú hay trụ sở	14
1.2.2. Hành vi trái pháp luật gây thiệt hại được thực hiện tại nước ngoài	17
1.2.3. Thiệt hại của hành vi trái pháp luật xảy ra ở nước ngoài	17
1.2.4. Đối tượng của hành vi trái pháp luật ở nước ngoài	18
1.3. Xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.	19
1.3.1. Định nghĩa xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.	20
1.3.2. Nguyên nhân xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	21
1.3.3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.	21
1.4. Cơ sở pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	23
1.4.1. Các điều ước quốc tế	24
1.4.1.1. Điều ước quốc tế đa phương	24
1.4.1.2. Điều ước quốc tế song phương	29
1.4.2. Nguồn quốc nội của quốc gia	31

CHƯƠNG 2: GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	35
2.1. Áp dụng quy phạm xung đột	35
2.1.1. Điều ước quốc tế	35
2.1.1.1. Điều ước quốc tế đa phương	35
2.1.1.2. Điều ước quốc tế song phương	43
2.1.2. Pháp luật một số quốc gia	47
2.1.2.1. Pháp luật Nhật Bản	47
2.1.2.2. Pháp luật Trung Quốc	53
2.1.2.3. Pháp luật Thái Lan	62
2.1.3. Pháp luật Việt Nam	67
2.2. Áp dụng quy phạm thực chất thống nhất	76
2.3. Áp dụng nguyên tắc tương tự	79
CHƯƠNG 3: THỰC TIỄN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	83
3.1. Thực tiễn giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.	83
3.1.1. Pháp luật các nước	83
3.1.2. Pháp luật Việt Nam	88
3.2. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.	93
3.2.1. Ký kết và thực hiện các Điều ước quốc tế về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	93
3.2.2. Hoàn thiện các văn bản pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	94
KẾT LUẬN	103
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	105

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (BTTHNHĐ) là một trong những chế định quan trọng trong ngành luật dân sự của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay khi các giao lưu dân sự đang diễn ra ngày càng đa dạng và phức tạp giữa các chủ thể ở các quốc gia khác nhau thì trách nhiệm BTTHNHĐ có yếu tố nước ngoài đã trở thành một vấn đề mang tính pháp lý quốc tế, là một trong những nội dung quan trọng của Tư pháp quốc tế.

Hiến pháp năm 1992 Điều 74 quy định: “Mọi hành vi xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất và phục hồi về danh dự”. Với căn cứ pháp lý cao nhất được quy định tại Hiến pháp thì bất kỳ một chủ thể nào khi xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín, các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì chủ thể đó phải có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại mà mình gây ra không phụ thuộc vào chủ thể đó là ai. Điều này đã trở thành một nguyên tắc quan trọng trong các giao lưu dân sự hiện nay.

Xuất phát từ các nguyên tắc mang tính chất nền tảng được quy định trong Hiến pháp, BTTHNHĐ nói chung và trách nhiệm BTTHNHĐ có yếu tố nước ngoài nói riêng đã được Bộ luật Dân sự năm 2005 và các điều ước quốc tế song phương và đa phương đề cập đến tương đối chi tiết. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các quy định này đã bộc lộ một số hạn chế cần phải khắc phục nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các chủ thể khi tham gia các quan hệ dân sự quốc tế, góp phần hoàn thiện các quy định của Tư pháp quốc tế Việt Nam.

Vì vậy, việc tìm hiểu, phân tích, so sánh và đối chiếu những vấn đề pháp lý liên quan đến trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt ả am trong tương quan so sánh với pháp luật của ả hạt Bản, Trung Quốc và Thái Lan – những quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việc nghiên cứu này sẽ góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận và thực tiễn áp dụng trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài, trên cơ sở đó đánh giá các quy định cụ thể của pháp luật trong nước, rút ra những bài học kinh nghiệm và đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt ả am. Vì vậy, đề tài: ***“Một số vấn đề pháp lý và thực tiễn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài”*** không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa rất thiết thực trong thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

2.1. Mục đích

- Luận văn làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và các phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài theo Tư pháp quốc tế Việt ả am và một số nước trên thế giới.
- Xây dựng một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt ả am về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài.

2.2. Nhiệm vụ của luận văn

- ả nghiên cứu cơ sở lý luận về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài.
- Đối chiếu các quy định của pháp luật Việt ả am với pháp luật quốc tế và một số quốc gia như ả hạt Bản, Trung Quốc, Thái Lan trong việc giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài từ đó rút ra những kinh nghiệm thực tiễn hữu ích cho pháp luật Việt ả am.

- Phân tích và chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các quy định về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, nêu một số kiến nghị góp phần xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt ả am về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quan hệ BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt ả am và các nước.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn tập trung vào các quan hệ về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài theo các quy định của pháp luật Việt ả am và một số nước như ả hạt Bản, Trung Quốc, Thái Lan.

4. Phương pháp tiếp cận vấn đề

- Phương pháp luận: Luận văn sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Các phương pháp nghiên cứu khác: Phân tích, tổng hợp, so sánh.

5. Tình hình nghiên cứu

Pháp luật về bồi thường thiệt hại có yếu tố nước ngoài là một chế định quan trọng của pháp luật dân sự nói chung và của tư pháp quốc tế nói riêng nên đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Đã có nhiều cuốn sách và công trình khoa học đề cập đến vấn đề này như: *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế hiện đại* – PGS.TS. ả guyễn Bá Diến, *Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, sức khỏe và tính mạng* – TS. Phùng Trung Tập, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – Bản án và bình luận bản án* – TS. Đỗ Văn Đại, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài* – TS. ả guyễn Hồng Bắc, luận văn thạc sĩ của tác giả ả guyễn Thị Hương về “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra*”... ả hìn chung, trong các công trình khoa học kể trên, vấn

đề bồi thường thiệt hại đã được nghiên cứu tương đối cụ thể. Tuy nhiên, các tác giả đã nghiên cứu vấn đề theo một số khía cạnh khác nhau chứ chưa đi sâu vào nghiên cứu mang tính chất toàn diện về BTTH& HD có yếu tố nước ngoài dưới góc độ của Tư pháp quốc tế trong tương quan so sánh với pháp luật một số nước trên thế giới nên tác giả đã lựa chọn vấn đề này làm đề tài luận văn của mình.

6. Kết cấu của luận văn

Kết cấu của luận văn gồm:

Mở đầu

Chương 1: ả hững vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

Chương 2: Giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

Chương 3: Thực tiễn và phương hướng hoàn thiện pháp luật Việt ả am trong việc giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

Kết luận.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

1.1. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài

1.1.1. Định nghĩa bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Bộ luật Dân sự Việt ả am Điều 604 quy định: “ả gười nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài

sản, quyền lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”.

Ân vậy, “*BTTHNHD là một loại quan hệ dân sự phát sinh ngoài hợp đồng trong đó người xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác mà gây ra thiệt hại thì phải bồi thường những thiệt hại do mình gây ra*”.

1.1.2. Định nghĩa trách nhiệm BTTHNHD có yếu tố nước ngoài

Tư pháp quốc tế điều chỉnh các quan hệ trách nhiệm bồi thường thiệt hại có yếu tố nước ngoài. Yếu tố nước ngoài đã được Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 758 quy định rất cụ thể: “Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài là quan hệ dân sự có ít nhất một trong các bên tham gia là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt ă am định cư ở nước ngoài hoặc là các quan hệ dân sự giữa các bên tham gia là công dân, tổ chức Việt ă am nhưng căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài”.

Dựa vào các cơ sở trên, tác giả rút ra định nghĩa sau về trách nhiệm BTTHNHD có yếu tố nước ngoài: “*Trách nhiệm BTTHNHD có yếu tố nước ngoài là trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng phát sinh khi có thiệt hại xảy ra và có ít nhất một trong ba yếu tố sau: Thứ nhất, ít nhất một trong các bên tham gia quan hệ có quốc tịch, nơi cư trú hay trụ sở ở nước ngoài; Thứ hai, hành vi gây thiệt hại hoặc hậu quả thiệt hại xảy ra ở nước ngoài; Thứ ba, đối tượng bị thiệt hại ở nước ngoài*”.

1.2. Đặc điểm của trách nhiệm BTTHNHD có yếu tố nước ngoài

1.2.1. Chủ thể không cùng quốc tịch, nơi cư trú hay trụ sở

1.2.2. Hành vi trái pháp luật gây thiệt hại được thực hiện ở nước ngoài

1.2.3. Thiệt hại của hành vi trái pháp luật xảy ra ở nước ngoài

1.2.4. Đối tượng của hành vi gây thiệt hại ở nước ngoài

1.3. Xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHNHHĐ có yếu tố nước ngoài

1.3.1. Định nghĩa xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHNHHĐ có yếu tố nước ngoài

“Xung đột pháp luật là hiện tượng có hai hay nhiều hệ thống pháp luật cùng điều chỉnh một quan hệ tư pháp quốc tế cụ thể, do có sự khác nhau giữa pháp luật của các quốc gia hoặc do tính chất đặc thù của chính đối tượng điều chỉnh của tư pháp quốc tế” [29, tr. 873].

Do vậy, “*Xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHNHHĐ là hiện tượng có hai hay nhiều hệ thống pháp luật của các quốc gia khác nhau cùng có thể điều chỉnh các quan hệ BTTHNHHĐ có yếu tố nước ngoài*”.

1.3.2. Nguyên nhân xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHNHHĐ có yếu tố nước ngoài

Có hai nguyên nhân dẫn đến xung đột pháp luật về BTTHHHĐ. Thứ nhất, đó là việc pháp luật của mỗi quốc gia có những quy định không giống nhau về trách nhiệm BTTHHHĐ. Thứ hai, các quan hệ BTTHHHĐ có sự tham gia của “yếu tố nước ngoài”. Đây là hai nguyên nhân chủ yếu đã làm xung đột pháp luật về BTTHHHĐ nảy sinh.

1.3.3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHNHHĐ có yếu tố nước ngoài

Tư pháp quốc tế có hai phương pháp giải quyết xung đột cơ bản là phương pháp xung đột và phương pháp thực chất.

- Phương pháp thực chất là phương pháp giải quyết xung đột bằng cách áp dụng các quy phạm thực chất. Quy phạm thực chất là quy phạm quy định sẵn các quyền, nghĩa vụ, biện pháp chế tài đối với các chủ thể tham gia quan hệ Tư pháp quốc tế.

- Phương pháp xung đột là phương pháp giải quyết xung đột bằng cách xây dựng và thực hiện các quy phạm xung đột. Phương pháp xung đột sử dụng quy phạm xung đột nhằm xác định hệ thống pháp luật nào sẽ được áp dụng trong việc điều chỉnh quan hệ Tư pháp quốc tế.

1.4. Cơ sở pháp lý của trách nhiệm BTTHNHD có yếu tố nước ngoài

1.4.1. Các điều ước quốc tế

1.4.1.1. Điều ước quốc tế đa phương

a. Công ước về Luật áp dụng đối với tai nạn giao thông ngày 04 tháng 5 năm 1971.

b. Công ước về Luật áp dụng đối với trách nhiệm sản phẩm ngày 2 tháng 10 năm 1973.

c. Công ước quốc tế về giới hạn trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại do ô nhiễm dầu năm 1969 (CLC 69).

1.4.1.2. Điều ước quốc tế song phương

Việt ả am đã ký kết 26 Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý với các quốc gia trên thế giới tính đến tháng 9 năm 2010. Đa phần các hiệp định này đều ghi nhận nguyên tắc luật áp dụng để điều chỉnh các quan hệ BTTHả HĐ giữa các công dân và pháp nhân của các nước cũng như cơ quan tư pháp của quốc gia có thẩm quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy vậy, một số hiệp định như hiệp định giữa Việt ả am với Pháp thì lại không có quy định nào điều chỉnh về vấn đề này hay Hiệp định với Trung Hoa cũng chưa quy định nguyên tắc chọn luật áp dụng đối với BTTHả HĐ mà mới chỉ đề cập đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

1.4.2. Nguồn quốc nội của quốc gia

Phần này đề cập đến nguồn cơ bản của pháp luật Việt ả am về BTTHả HĐ và trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài.

Kết luận chương 1

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài là một loại trách nhiệm pháp lý dân sự phát sinh trên cơ sở hành vi trái pháp luật của cá nhân, pháp nhân, nhà nước gây ra thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài khi có ít nhất một trong các yếu tố: Chủ thể không cùng quốc tịch, nơi cư trú hay trụ sở; Hành vi gây thiệt hại hay hậu quả thiệt hại xảy ra ở nước ngoài; Đối tượng của hành vi gây thiệt hại ở nước ngoài.

Là một trong những chế định quan trọng của Tư pháp quốc tế, trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài được ghi nhận trong các hiệp định đa phương, song phương hay trong các văn bản quy phạm pháp luật của mỗi quốc gia. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc giải quyết các vụ việc BTTHả HĐ, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đặc biệt là bên bị thiệt hại, nâng cao tinh thần trách nhiệm của bên gây thiệt hại cũng như có tác dụng tích cực trong việc ngăn ngừa, khắc phục thiệt hại xảy ra.

CHƯƠNG 2: GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

2.1. Áp dụng quy phạm xung đột

2.1.1. Điều ước quốc tế

2.1.1.1. Điều ước quốc tế đa phương

a. Công ước về Luật áp dụng đối với tai nạn giao thông ngày 04 tháng 5 năm 1971.

Công ước được thông qua ngày 04 tháng 5 năm 1971 bao gồm 21 điều. Điều 3 của Công ước quy định: “Luật áp dụng là luật quốc gia nơi xảy ra tai nạn”. Bên cạnh *lex loci delicti commissi*, Công ước còn cho phép áp dụng *lex banderae* (luật nơi đăng ký phương tiện giao thông) để giải quyết và xác định thiệt hại cho người và phương tiện trong trường hợp:

- Chỉ có một phương tiện liên quan đến tai nạn và được đăng ký ở một quốc gia khác với quốc gia nơi xảy ra tai nạn [30, Điều 4 khoản a];

- Có hai hay nhiều phương tiện tham gia vụ tai nạn và tất cả các phương tiện được đăng ký tại cùng một quốc gia [30, điều 4 khoản b];

- Có một hoặc nhiều người ở bên ngoài phương tiện hoặc phương tiện tại nơi xảy ra tai nạn có liên quan đến tai nạn và có thể phải chịu trách nhiệm, các quy định khoản a và b chỉ được áp dụng khi tất cả những người này thường trú tại nước đăng ký. Điều này cũng đúng ngay cả khi những người này cùng là nạn nhân của vụ tai nạn [30, Điều 4, khoản c].

Ả hư vậy, Công ước đã ưu tiên áp dụng *lex loci delicti commissi* để giải quyết. Trường hợp ngoại lệ *lex banderae* cũng được áp dụng. Cá biệt khi phương tiện không được đăng ký hoặc được đăng ký ở nhiều nước khác nhau thì pháp luật nơi phương tiện lưu trú thường xuyên sẽ được áp dụng.

b. Công ước về Luật áp dụng đối với trách nhiệm sản phẩm ngày 02 tháng 10 năm 1973.

Công ước bao gồm 22 điều. ả ội dung của Công ước là xác định pháp luật áp dụng đối với trách nhiệm của các nhà sản xuất và những người khác có liên quan đến thiệt hại gây ra bởi một sản phẩm, bao gồm cả thiệt hại do hậu quả của việc thiếu chi tiết của sản phẩm hoặc sai trái trong việc cung cấp các thông tin về chất lượng, đặc điểm hay cách thức sử dụng sản phẩm. Theo Điều 4 của Công ước, *lex loci delicti commissi* được áp dụng nếu nơi đó cũng đồng thời là

nơi cư trú thường xuyên của người trực tiếp bị thiệt hại hoặc nơi hoạt động kinh doanh chính của người phải chịu trách nhiệm hoặc nơi những người trực tiếp bị thiệt hại mua sản phẩm. Trong một số trường hợp nhất định, *lex domicilii* của người trực tiếp bị thiệt hại hoặc luật nơi có trụ sở kinh doanh chính của người chịu trách nhiệm sẽ được áp dụng [31, Điều 5, Điều 6].

c. Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại do ô nhiễm dầu Bunker 2001 (gọi tắt là Công ước Bunker 2001).

Được xây dựng trên cơ sở Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại do ô nhiễm dầu năm 1969 (CLC 69), Công ước Bunker nhằm thống nhất các quy định quốc tế điều chỉnh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm dầu nhiên liệu của tàu biển mà nội dung này chưa được quy định chỉ trừ đối với tàu chở dầu. Việt Nam chính thức là thành viên của Công ước từ ngày 19 tháng 8 năm 2010. Công ước Bunker gồm 2 phần, 19 điều. Công ước Bunker được áp dụng trong phạm vi lãnh hải của quốc gia thành viên và vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia thành viên. Trường hợp quốc gia thành viên chưa xác lập vùng đặc quyền kinh tế, thì vùng đặc quyền kinh tế sẽ được giới hạn bởi vùng sát phía ngoài của đường lãnh hải nhưng không vượt quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở [32, Điều 2].

2.1.1.2. Điều ước quốc tế song phương

a. Luật nơi thực hiện hành vi vi phạm (Lex loci delicti commissi).

b. Luật quốc tịch (lex nationalis đối với cá nhân và lex societatis đối với pháp nhân).

c. Luật nơi cư trú, nơi đóng trụ sở (lex domicilii) của các bên đương sự

2.1.2. Pháp luật một số quốc gia

2.1.2.1. Pháp luật Nhật Bản

BTTHả HĐ được quy định trong Bộ luật Dân sự ả hật Bản từ Điều 709 tới Điều 724. Trên cơ sở nền tảng là Bộ luật Dân sự, các quy định về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài được quy định trong Luật các nguyên tắc chung về áp dụng pháp luật (*sau đây gọi tắt là luật áp dụng*). Đạo luật này được ban hành năm 1898, sửa đổi ngày 21 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2007.

Luật áp dụng ả hật Bản gồm 3 chương, 43 điều. BTTHả HĐ được quy định tại phần 4, chương 3, từ Điều 17 đến Điều 23. Luật quy định pháp luật nơi phát sinh hậu quả của hành vi gây thiệt hại được áp dụng để điều chỉnh quan hệ bồi thường. Trường hợp không xác định được nơi xảy ra thiệt hại thì áp dụng luật nơi hành vi vi phạm được thực hiện [42, Điều 17]. Trường hợp BTTHả HĐ do xâm phạm đến danh dự của người khác thì áp dụng *lex domicilii* của người bị hại (trường hợp người bị hại là pháp nhân hoặc tổ chức thì áp dụng luật nơi có trụ sở chính) mà không phụ thuộc vào Điều 17 [42, Điều 19].

2.1.2.2. Pháp luật Trung Quốc

Luật về áp dụng pháp luật đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (*sau đây gọi tắt là Luật áp dụng*) gồm 8 chương, 52 điều. Các quy định về luật áp dụng đối với BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài được quy định từ Điều 44 đến Điều 47. Đạo luật này cùng với Bộ các nguyên tắc pháp luật dân sự cơ bản và Bộ luật Dân sự là cơ sở pháp lý để giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm hại quyền và lợi ích dân sự.

Theo luật áp dụng, *lex loci delicti commissi* là nguyên tắc cơ bản để giải quyết quan hệ bồi thường. Tuy nhiên, pháp luật Trung Quốc cũng cho phép áp dụng luật nơi cư trú hay luật do các bên thỏa thuận. Cách thức giải quyết xung đột này được xây dựng trên cơ sở các quy định của Bộ các nguyên tắc pháp luật dân sự. Điều 146 Bộ các nguyên tắc pháp luật dân sự quy định: “Pháp luật của

nơi xảy ra hành vi vi phạm được áp dụng trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi vi phạm đó. ả ếu cả hai bên đều là công dân của một nước thì áp dụng pháp luật của nước họ có quốc tịch hoặc nơi họ cư trú (hoặc có trụ sở)”. ả hư vậy, *lex loci delicti commissi* được ưu tiên áp dụng. Tuy nhiên, trường hợp cả bên bị thiệt hại và bên gây thiệt hại có cùng quốc tịch hoặc cùng nơi cư trú thì hệ thuộc luật nơi thực hiện hành vi sẽ không được áp dụng. Khi đó, luật nơi các bên có chung quốc tịch hoặc nơi cư trú (đối với cá nhân), nơi có trụ sở (đối với pháp nhân) sẽ được ưu tiên áp dụng.

2.1.2.3. Pháp luật Thái Lan

Luật xung đột Thái Lan, B.E. 2481 được ban hành ngày 10 tháng 3 năm 1938. Mục 15 quy định về BTTHả HĐ: “ả ghĩa vụ phát sinh từ hành vi sai phạm được điều chỉnh bởi luật nơi thực hiện hành vi sai phạm đó” [44, mục 15]. ả hư vậy, nguyên tắc *lex loci delicti commissi* được áp dụng nhằm điều chỉnh quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Mục 9 của luật quy định: “Trừ khi có quy định khác của đạo luật này hoặc các đạo luật khác của Xiêm, hình thức bắt buộc để đảm bảo giá trị của một hành vi pháp lý được điều chỉnh bởi pháp luật quốc gia nơi hành vi được thực hiện. Tuy nhiên, luật quốc gia nơi có tài sản sẽ quy định hình thức bắt buộc đảm bảo giá trị pháp lý của hợp đồng, văn bản hoặc các hành vi pháp lý khác liên quan đến bất động sản” [44, mục 9].

2.1.3. Pháp luật Việt Nam

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 773, phần 7, Bộ luật Dân sự Việt ả am năm 2005. Pháp luật Việt ả am không xây dựng một đạo luật riêng về luật áp dụng (còn gọi là Luật Xung đột) mà các nguyên tắc giải quyết xung đột được quy định trong nhiều đạo luật cụ thể trong đó chủ yếu được quy định trong Bộ luật Dân sự 2005. ả goài ra, một

số các đạo luật khác cũng chứa đựng các quy phạm xung đột như Bộ luật Hàng hải năm 2005, Luật Hàng không dân dụng Việt ả am năm 2006... Các đạo luật này đều chứa đựng các nguyên tắc chọn luật trong các trường hợp cụ thể được xây dựng trên cơ sở các quy định mang tính nền tảng của Bộ luật Dân sự.

“Việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được xác định theo pháp luật của nước nơi xảy ra hành vi gây thiệt hại hoặc nơi phát sinh hậu quả thực tế của hành vi gây thiệt hại” [1, Điều 773]. Trường hợp không xác định được nơi thực hiện hành vi hay nơi xảy ra hậu quả thiệt hại thì áp dụng pháp luật của nước mà tàu bay, tàu biển mang quốc tịch (*lex banderae*).

Luật quốc tịch (*lex nationalis*) cũng được áp dụng trong trường hợp hành vi gây thiệt hại xảy ra ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt ả am mà người gây thiệt hại và người bị thiệt hại đều là công dân hoặc pháp nhân Việt ả am thì áp dụng pháp luật Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt ả am.

Luật Hàng không dân dụng Việt ả am cũng có các quy phạm xung đột về lĩnh vực hàng không áp dụng đối với các quan hệ BTTHả HĐ. Luật Hàng không dân dụng Việt ả am năm 2006 gồm 10 chương, 202 điều quy định về hoạt động hàng không dân dụng. Theo đó, “Pháp luật của quốc gia nơi xảy ra tai nạn do tàu bay va chạm hoặc gây cản trở nhau, do tàu bay đang bay gây thiệt hại cho người thứ ba ở mặt đất được áp dụng đối với việc bồi thường thiệt hại” [16, Điều 4, khoản 4]. Theo quy phạm xung đột này thì *lex loci delicti commissi* được áp dụng. Tuy nhiên, trường hợp không xác định được nơi xảy ra hành vi trái pháp luật thì phải áp dụng theo khoản 2 Điều 773 Bộ luật Dân sự 2005. Do vậy, trường hợp này Luật Hàng không dân dụng Việt ả am cần thiết phải có quy định dẫn chiếu đến Điều 773, khoản 2 của Bộ luật Dân sự để việc áp dụng mang tính thống nhất và được thực hiện nhất quán.

2.2. Áp dụng quy phạm thực chất thống nhất

Các quy phạm thực chất thống nhất trong các Điều ước quốc tế về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài. Trước tiên phải đề cập đến Công ước về Luật áp dụng đối với tai nạn giao thông ngày 04 tháng 5 năm 1971 và Công ước về Luật áp dụng đối với trách nhiệm sản phẩm ngày 02 tháng 10 năm 1973. Các công ước này chỉ bao gồm các quy phạm xung đột mà không bao gồm các quy phạm thực chất về BTTHả HĐ. Công ước Bunker 2001 bao gồm trong đó một số quy phạm thực chất. Ngoài ra, các điều ước quốc tế song phương giữa Việt Nam với các quốc gia khác cũng có các quy phạm về BTTHả HĐ. Tuy nhiên, các quy phạm này chỉ bao gồm các quy phạm xung đột. Các quy phạm thực chất chưa được xây dựng để điều chỉnh các quan hệ pháp luật về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài.

Các quy phạm thực chất trong nước về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005 Điều 773 chỉ bao gồm các quy phạm xung đột mà chưa xây dựng được các quy phạm thực chất trong nước để điều chỉnh về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài. Điều đó có nghĩa Tư pháp quốc tế Việt Nam vẫn còn để ngỏ các quy phạm thực chất để điều chỉnh các quan hệ này. Vì vậy, việc xây dựng các quy phạm thực chất trong nước là điều các nhà làm luật Việt Nam phải tính đến nhằm loại bỏ sự khác biệt, mâu thuẫn giữa pháp luật các quốc gia với nhau cũng như hạn chế tới mức thấp nhất việc dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba hay dẫn chiếu ngược trở lại mà các quy phạm xung đột về BTTHả HĐ có thể gặp phải và không thể giải quyết được triệt để.

2.3. Áp dụng nguyên tắc tương tự

Áp dụng tương tự pháp luật là một trong những cách thức để giải quyết các quan hệ pháp luật cụ thể trong trường hợp không có các quy phạm pháp luật trong nước hoặc quốc tế điều chỉnh các quan hệ này. Áp dụng tương tự

pháp luật được các nhà làm luật Việt ă am quy định tại khoản 4, Điều 759 Bộ luật Dân sự 2005: “Trong trường hợp quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài không được Bộ luật này, các văn bản pháp luật khác của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt ă am, Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt ă am là thành viên hoặc hợp đồng dân sự giữa các bên điều chỉnh thì áp dụng tập quán quốc tế, nếu việc áp dụng hoặc hậu quả của việc áp dụng không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt ă am”.

Kết luận chương 2

Xung đột pháp luật là vấn đề pháp lý cơ bản và quan trọng nhất của tư pháp quốc tế Việt ă am cũng như ă hật Bản, Trung Quốc hay Thái Lan. Để giải quyết xung đột pháp luật, các nhà làm luật thường sử dụng phương pháp xung đột, phương pháp thực chất hay trong những trường hợp cá biệt thì áp dụng tương tự pháp luật. Trong đó, giải quyết xung đột bằng các quy phạm xung đột là phương pháp phổ biến được nhiều quốc gia lựa chọn bởi tính chất ưu việt mà phương pháp này đem lại. Đa phần các quốc gia đều lựa chọn nguyên tắc *lex loci delecti commissi*. Bên cạnh đó, nguyên tắc *lex personalis* (trong đó có thể là *lex domicilii* hay *lex societatis*) hoặc *lex rei sitae* cũng được lựa chọn như là một nguyên tắc phụ trợ trong những trường hợp nhất định.

Tóm lại, phương pháp sử dụng quy phạm xung đột, quy phạm thực chất hay áp dụng tương tự pháp luật là những cách thức giải quyết xung đột hữu hiệu hiện nay để lựa chọn một hệ thống pháp luật phù hợp áp dụng vừa đảm bảo lợi ích các bên, vừa củng cố tinh thần hợp tác và bình đẳng giữa các quốc gia cũng như là giải quyết được vấn đề xung đột pháp luật về trách nhiệm BTTHă HĐ đang diễn ra ngày càng đa dạng và phức tạp trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 3: THỰC TIỄN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

3.1. Thực tiễn giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

3.1.1. Pháp luật các nước

Phần này đề cập đến một số vụ án về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài được các cơ quan tư pháp của ả hật Bản và Trung Quốc giải quyết.

3.1.2. Pháp luật Việt Nam

Trong thực tiễn thi hành pháp luật của Tòa án Việt ả am thì số lượng các vụ án tranh chấp về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài tuy không nhiều nhưng mang tính phức tạp cao. ả hiệu vụ việc được đưa đến Tòa án để giải quyết nhưng Tòa án không thụ lý được vì nhiều nguyên nhân khác nhau như không đúng về trình tự thủ tục khởi kiện hay vụ việc không thuộc có thẩm quyền giải quyết. ả hững vụ án được giải quyết thì phần lớn đều đảm bảo được các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế cũng như bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên khi tham gia các quan hệ dân sự quốc tế.

3.2. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm BTTHNHĐ có yếu tố nước ngoài.

3.2.1. Ký kết và thực hiện các Điều ước quốc tế về trách nhiệm BTTHNHĐ có yếu tố nước ngoài.

- Cần xây dựng các quy phạm thực chất thống nhất giữa các quốc gia trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương để điều chỉnh vấn đề BTTHả HĐ. Trường hợp chưa thể xây dựng các quy phạm thực chất thống nhất

trực tiếp điều chỉnh các quan hệ này thì phải xây dựng các quy phạm xung đột thống nhất để điều chỉnh.

- Đối với những quốc gia đã thiết lập quan hệ ngoại giao cần thúc đẩy việc ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp giữa các quốc gia khi có đủ các điều kiện cần thiết, tránh trường hợp như có hiệp định nhưng trách nhiệm BTTHẢ HĐ lại không được điều chỉnh.

3.2.2. Hoàn thiện các văn bản pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài

- Điều 773 Bộ luật dân sự quy định luật áp dụng là pháp luật của nước nơi xảy ra hành vi gây thiệt hại hoặc nơi phát sinh hậu quả thực tế của hành vi gây thiệt hại. Tuy đưa ra hai hệ thuộc luật nhưng các nhà lập pháp Việt ả am lại chưa đưa ra nguyên tắc lựa chọn luật mà hoàn toàn vào ý chí chủ quan của những người áp dụng luật. Theo tác giả, luật nơi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng trước. Luật nơi phát sinh hậu quả thực tế của hành vi vi phạm pháp luật chỉ được áp dụng trong trường hợp không thể xác định được nơi hành vi vi phạm pháp luật xảy ra hoặc trường hợp nơi xảy ra hành vi vi phạm không có mối liên quan mật thiết đến vụ việc.

- ả ên thống nhất quy định về vấn đề bồi thường thiệt hại đối với tàu bay và tàu biển theo khoản 2 Điều 773 Bộ luật dân sự trong các đạo luật chuyên ngành là Luật Hàng không dân dụng và Bộ Luật Hàng hải khi mà pháp luật Việt ả am chưa có một đạo luật riêng về luật xung đột.

- Điều 773 khoản 3 Bộ luật dân sự quy định: “Trong trường hợp hành vi gây thiệt hại xảy ra ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt ả am mà người gây thiệt hại và người bị thiệt hại đều là công dân hoặc pháp nhân Việt ả am thì áp dụng pháp luật Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt ả am”. Ở đây, cần lưu ý đến thuật ngữ pháp lý “pháp nhân Việt ả am”. Mặc dù, chế định về

pháp nhân được quy định tương đối đầy đủ trong Bộ luật dân sự nhưng căn cứ xác định quốc tịch của pháp nhân lại chưa được quy định. Do vậy, cần phải quy định căn cứ xác định quốc tịch pháp nhân theo nơi có trụ sở, nơi thành lập hay nơi hoạt động chính để làm căn cứ pháp lý giải quyết các vụ việc một cách thống nhất.

- Điều 759 khoản 3 Bộ luật Dân sự Việt ả am chấp nhận dẫn chiếu ngược có nghĩa là nếu pháp luật Việt ả am dẫn chiếu đến pháp luật nước ngoài và pháp luật nước đó dẫn chiếu trở lại pháp luật Việt ả am thì pháp luật Việt ả am được áp dụng. Trường hợp pháp luật được dẫn chiếu đến lại dẫn chiếu đến pháp luật của một nước thứ ba thì pháp luật Việt ả am lại chưa có quy định về việc chấp nhận hay không. Theo quan điểm cá nhân tác giả, nên thừa nhận việc dẫn chiếu đến các quy phạm thực chất chứ không thừa nhận dẫn chiếu đến các quy phạm xung đột của nước thứ ba đó.

- Áp dụng nguyên tắc tương tự tại Điều 759, khoản 4 Bộ luật dân sự. Điều khoản này đưa ra nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các văn bản luật trong nước và quốc tế mà Việt ả am tham gia không điều chỉnh. Trường hợp này, các nhà làm luật Việt ả am ấn định “tập quán quốc tế” để áp dụng. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của tập quán thường bó hẹp trong các quan hệ thương mại quốc tế nên trong trường hợp pháp luật không điều chỉnh thì nên áp dụng nguyên tắc tương tự pháp luật nhưng không nên giới hạn trong tập quán quốc tế mà nên cho phép pháp luật quốc gia khác cũng có thể được áp dụng nếu việc áp dụng không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt ả am.

- Các căn cứ để phân định trách nhiệm BTTHả HĐ và bồi thường thiệt hại trong hợp đồng trên thực tế rất mong manh. Do đó, trường hợp nếu khó khăn trong quá trình áp dụng thì pháp luật nên có quy định cụ thể để Tòa án có quyền quyết định áp dụng các quy định bồi thường có thể bảo vệ tốt nhất quyền và lợi

ích hợp pháp cho người bị thiệt hại mà không phải quá cứng nhắc trong việc lựa chọn giữa các quy định của pháp luật về BTTHẢ HĐ hay bồi thường thiệt hại trong hợp đồng để giải quyết.

- Luật Trung Quốc, ả hật Bản hay Thái Lan đều thừa nhận một nguyên tắc cơ bản: Pháp luật các nước này sẽ không điều chỉnh những hành vi bị coi là vi phạm theo pháp luật nước ngoài nhưng không bị coi là vi phạm theo pháp luật các quốc gia mình. Đối với những hành vi cho dù là vi phạm pháp luật nước ngoài nhưng nếu không ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia mình thì pháp luật các nước này cũng không bảo vệ và điều chỉnh. Trong khi đó, Bộ luật dân sự Việt ả am năm 2005 vẫn đề ngỏ đối với những hành vi vi phạm theo pháp luật nước ngoài nhưng không bị coi là vi phạm pháp luật Việt ả am. Theo tác giả, đối với những hành vi này pháp luật Việt ả am cũng nên đi theo xu hướng chung đã được các nước thừa nhận.

- Luật Hàng không dân dụng Việt ả am năm 2006, Điều 4 khoản 4 cũng có quy định về BTTHẢ HĐ. Theo đó, *lex loci delicti commissi* được áp dụng đối với các trường hợp BTTHẢ HĐ do tàu bay va chạm hoặc gây cản trở nhau, do tàu bay đang bay gây thiệt hại cho người thứ ba ở mặt đất. Tuy nhiên, trường hợp không thể xác định được nơi xảy ra tai nạn thì hệ thuộc này lại không phù hợp. Dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 773 Bộ luật Dân sự năm 2005, pháp luật áp dụng đối với việc bồi thường thiệt hại do tàu bay, tàu biển gây ra ở không phận quốc tế hoặc biển cả được xác định theo pháp luật của nước mà tàu bay, tàu biển mang quốc tịch. Vấn đề sẽ đơn giản nếu các tàu bay đó có cùng chung một quốc tịch. Tuy nhiên, nếu các tàu bay có quốc tịch khác nhau thì quốc tịch của tàu bay nào sẽ được áp dụng. Đây là một vấn đề mà Luật hàng không và Bộ luật dân sự của Việt ả am vẫn chưa điều chỉnh. Theo tác giả, trường hợp không thể áp dụng *lex loci delicti commissi* và *lex nationalis* cũng không thể giải

quyết được khi các bên không chung quốc tịch thì quyền chọn pháp luật áp dụng nên thuộc về bên bị thiệt hại (nếu có một bên bị thiệt hại). Trường hợp nếu các bên cùng bị thiệt hại thì luật Tòa án (lex fori) do các bên thỏa thuận sẽ có thẩm quyền giải quyết.

- Hiện nay, các quy phạm xung đột của Tư pháp quốc tế Việt ă am được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật hàng hải năm 2005, Luật hàng không dân dụng Việt ă am năm 2006...Hướng tới mục tiêu thống nhất một khuôn khổ pháp lý chung cho các quan hệ Tư pháp quốc tế phát triển lành mạnh, ổn định, các quy phạm xung đột của Tư pháp quốc tế nên được tập trung thống nhất trong một văn bản luật - Luật xung đột Việt ă am để đưa ra các nguyên tắc áp dụng luật thống nhất cho các quan hệ dân sự cụ thể.

Kết luận chương 3

Thực tiễn giải quyết BTTHă HĐ theo pháp luật Việt ă am và một số nước khác như ă hật Bản hay Trung Quốc cho thấy đây không chỉ là vấn đề phức tạp về mặt lý luận mà thực tiễn áp dụng cũng gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù mỗi quốc gia đều có những nguyên tắc của riêng mình để giải quyết xung đột pháp luật nhưng đều dựa trên nguyên tắc mang tính chất nền tảng là lex loci delecti commissi và lex personalis.

Trách nhiệm BTTHă HĐ có yếu tố nước ngoài được quy định tương đối đầy đủ và chi tiết trong nhiều văn bản pháp quy của Việt ă am, giữ vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ bồi thường cụ thể. Tuy nhiên, thực tế áp dụng cho thấy những quy định này cũng còn một số hạn chế nhất định cần phải khắc phục bằng các giải pháp sau. Thứ nhất, các điều ước quốc tế song phương giữa Việt ă am với các nước cần phải có các quy định về BTTHă HĐ. Thứ hai, tham gia các điều ước quốc tế đa phương về BTTHă HĐ trong các

lĩnh vực cụ thể. Thứ ba, hoàn thiện một số quy định trong các văn bản pháp quy trong nước cụ thể là Bộ luật dân sự năm 2005 và một số văn bản liên quan, xóa bỏ sự chồng chéo giữa các văn bản này. Thứ tư, các nhà làm luật cần thống nhất các nguyên tắc chọn luật vừa mang tính khả thi vừa phù hợp với thông lệ chung quốc tế. ả hững giải pháp này sẽ góp phần tạo ra một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của Tư pháp quốc tế Việt ả am nói chung và BTTHả HĐ nói riêng trong đời sống dân sự quốc tế.

KẾT LUẬN

Trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài là một chế định lớn của Tư pháp quốc tế Việt ả am, một căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ dân sự thông qua sự kiện pháp lý là hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại. Điểm đặc biệt của quan hệ này là có sự tham gia của “yếu tố nước ngoài”. Chính yếu tố nước ngoài đã làm cho hiện tượng xung đột pháp luật thường xuyên diễn ra trong quá trình giải quyết các quan hệ BTTHả HĐ.

Sau khi nghiên cứu về trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt ả am và pháp luật nước ngoài, tác giả rút ra một số kết luận sau:

- Trách nhiệm BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài là một nội dung quan trọng của Tư pháp quốc tế. Chế định này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị thiệt hại cũng như đóng vai trò tích cực nhằm ngăn ngừa và hạn chế các hành vi gây thiệt hại xảy ra trong thực tế, tạo môi trường pháp lý bình đẳng cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ dân sự quốc tế.

- Các quan hệ BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài làm nảy sinh vấn đề pháp lý cơ bản đó là xung đột pháp luật. Cách thức phổ biến để giải quyết xung đột pháp luật là xây dựng các quy phạm xung đột, các quy phạm thực chất và áp dụng tương tự pháp luật trong một số trường hợp cá biệt. Thực tế, các quy phạm xung đột thường được lựa chọn như là một giải pháp hữu hiệu để giải quyết xung đột về BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài đạt hiệu quả cao trong hiện tại và tương lai.

- Để giải quyết xung đột pháp luật, các quốc gia thường được lựa chọn *lex loci delicti commissi*. Trên thực tế, bên cạnh ưu điểm thì nguyên tắc này cũng có những hạn chế nhất định. Do vậy, các quốc gia còn sử dụng *lex personalis* trong đó có thể là *lex nationalis*, *lex domicilii* đối với cá nhân hay *lex societatis* đối với pháp nhân. Tuy nhiên, đối với mỗi quốc gia thì vấn đề ưu tiên lựa chọn hệ thuộc luật nào cũng đều tuân theo những nguyên tắc nhất định và phải xem xét trong mỗi quan hệ nhất định.

- ả hằm hoàn thiện và nâng cao hơn nữa hiệu quả tác động của các quy định về BTTHả HĐ tại Việt ả am cần thống nhất nguyên tắc chọn luật trong BTTHả HĐ có yếu tố nước ngoài. Trong thời gian tới, cần xây dựng một văn bản pháp lý riêng biệt, tạo khung pháp lý mang tính thống nhất chung quy định các nguyên tắc xác định luật trong các quan hệ dân sự cụ thể, tránh việc được quy định như là một phần của Bộ luật Dân sự năm 2005 hiện nay và nằm rải rác trong nhiều văn bản luật khác nhau gây khó khăn trong quá trình áp dụng. ả goài ra, các quy phạm BTTHả HĐ luôn phải được nghiên cứu và xây dựng trong mối tương quan với pháp luật của các quốc gia khác cũng như phù hợp với các quan điểm pháp luật phổ biến trên thế giới để các quy phạm này luôn mang tính khả thi và đạt hiệu quả cao trong quá trình áp dụng.

